

Bản án số: 11/2019/HS-ST

Ngày: 23/01/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Khê

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Chí Quý

+ Ông Nguyễn Văn Phòng – Bí thư đoàn phường Phước Bình, Quận C

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Ngọc Tân

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân Quận C, TP. HCM tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại Tòa án nhân dân Quận C, TP. HCM xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2019 đối với các bị cáo:

- Trần Phước Đ; Sinh ngày: 17/10/2000 (đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 17 tuổi 6 tháng 08 ngày), tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 74/3/19 Phan Đăng Lưu, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Trần Quốc Chánh và bà Đào Thị Mỹ Anh; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày: 28/4/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Lê Hoàng N; Sinh ngày: 18/02/2002 (Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 02 tháng 07 ngày), tại: Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: 32/8 Nguyễn Văn Đậu, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 26/24 Thích Bửu Đăng, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Lê Văn Tư và bà Ngô Hoàng Oanh; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày: 28/4/2018; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người Đ diện hợp pháp của bị cáo Trần Phước Đ:* Bà Đào Thị Mỹ Anh, sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: 74/3/19 Phan Đăng Lưu, Tổ 39; Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Tự do là mẹ ruột của bị cáo (có mặt)

- *Người Đ diện hợp pháp của bị cáo Lê Hoàng N:* Bà Ngô Hoàng Oanh; sinh năm 1982; Hộ khẩu thường trú: 32/8 Nguyễn Văn Đậu, Phường N, quận P,

Thành phố Hồ Chí Minh; Tạm trú: 26/18 Thích Bửu Đăng, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: công nhân là mẹ ruột của bị cáo (có mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Phước Đ:* Luật sư Phạm Bá Thiệu – Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp TP. HCM (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Hoàng N:* Luật sư Nguyễn Thị Kim Tiếng – Luật sư của Trung tâm trợ giúp pháp lý thuộc Sở Tư pháp TP. HCM (có mặt).

- *Bị hại:*

Nguyễn Viết Hậu Hiền (vắng mặt) sinh năm: 1984

HKTT: 08 Sương Nguyệt Ánh, Phường M, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Tạm trú: 140/100 Cầu Xây 2, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bùi Thị Bích Thủy (vắng mặt) sinh năm: 1986

Địa chỉ: 96/12 Đường 265, Khu phố 5, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Đỗ Hoàng Gia Bảo (vắng mặt) sinh năm: 1998

Địa chỉ: 32/8 Nguyễn Văn Đậu, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đặng Đình Thụy (vắng mặt) sinh năm: 1979

Địa chỉ: 652/71 Cộng Hòa, Phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Huỳnh Văn Thân (vắng mặt) sinh năm: 1971

Địa chỉ: 72A Phan Đăng Lưu, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/4/2018, Trần Phước Đ, Lê Hoàng N gặp nhau tại địa bàn quận P, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, Đ rủ N đi cướp tài sản bán lấy tiền tiêu xài. N đồng ý rồi điều khiển xe mô tô biển số 78L1-011.33 chở Đ mang theo một con dao tự chế đi đến địa bàn Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh tìm người để cướp tài sản. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 27/4/2018, khi đi đến đoạn đường Lê Văn Việt gần ngã ba Mỹ Thành, cả hai phát hiện chị Bùi Thị Bích Thủy, một mình, điều khiển xe mô tô Yamaha Grande biển số 59X1-893.30 thì N điều khiển xe đi theo. Khi đi đến trước nhà số 435/4 Nguyễn Văn Tăng, Khu phố 1, phường L, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì N cho xe ép sát xe chị Thủy buộc chị Thủy dừng xe. Đ ngồi sau dùng dao đe dọa chém nên chị Thủy bỏ xe. Đ chiếm đoạt xe mô tô trên (bên trong cốp xe có 01 ba lô chứa máy vi tính xách tay hiệu Dell và số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng rồi cả hai tẩu thoát. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, N và Đ điều khiển xe mô tô đã chiếm đoạt đến công viên Hoàng Văn Thụ, Phường H, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho Đặng Đình Thụy. Trong lúc đang giao dịch thì bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp cùng Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh mời về làm việc. Tại đây, Trần Phước Đ, Lê Hoàng N khai nhận hành vi cướp xe mô tô của chị Bùi Thị Bích Thủy tại địa bàn Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh như trên nên Công an quận T và Công an quận T bàn giao Đ, N cùng vật chứng cho Công an Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra xử lý theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh, Trần Phước Đ và Lê Hoàng N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên. Đồng thời, Đ và N khai nhận ngoài vụ cướp trên, Đ và N còn thực hiện thêm 03 vụ cướp khác trên địa bàn Quận C và quận Thủ Đức cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 17/4/2018, Lê Hoàng N điều khiển xe mô tô biển số 78L1-011.33 chở Trần Phước Đ mang theo 01 con dao tự chế đi đến trước nhà số 193 Hoàng Diệu 2, Khu phố 3, phường M, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì N điều khiển xe chạy lên ép sát xe mô tô hiệu Vespa của một người phụ nữ (không rõ lai lịch), Đ dùng dao đe dọa rồi chiếm đoạt số tiền 320.000 (ba trăm hai mươi nghìn) đồng. Cả hai chia nhau tiêu xài hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh đã làm công văn thông báo cho Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh điều tra, xử lý theo quy định.

Vụ thứ hai: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 24/4/2018, N điều khiển xe mô tô biển số 78L1-011.33 chở Đ mang theo 01 con dao tự chế đi đến trước nhà số 28 Lê Lợi, Khu phố 2, phường H, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. N điều khiển xe chạy lên ép sát xe mô tô hiệu Wave của một người phụ nữ (không rõ lai lịch). Đ dùng dao đe dọa chém bị hại rồi chiếm đoạt 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5C cùng một số giấy tờ tùy thân. Đ lấy điện thoại rồi ném túi xách cùng giấy tờ bên lề đường (không nhớ ném ở đâu). Ngày 25/4/2018, Đ và N đến tiệm cầm đồ số 438 Hai Bà Trưng, phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh cầm điện thoại Iphone 5C trên được 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng. Cả hai đã tiêu xài hết. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận C Thành phố Hồ Chí Minh đã thu hồi được điện thoại Iphone 5C tuy nhiên không xác định được lai lịch bị hại do bị hại không đến cơ quan Công an trình báo sự việc.

Vụ thứ ba: Khoảng 01 giờ 00 phút ngày 25/4/2018, N điều khiển xe mô tô biển số 78L1-011.33 chở Đ mang theo 01 con dao tự chế đi đến bãi đất trống trước số nhà 05 Đường 671, Khu phố 6, phường T, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện chị Nguyễn Việt Hậu Hiền, một mình, điều khiển xe Yamaha Sirius, biển số 49B1-157.68, N điều khiển xe chạy lên chặn đầu xe ép chị Hiền dừng xe lại. Đ xuống xe dùng dao tự chế đe dọa chém, sau đó chiếm đoạt số tiền 1.400.000 (một triệu bốn trăm nghìn) đồng, 01 xe mô tô Yamaha Sirius biển số 49B1-157.68 và 01 túi xách bên trong có 01 điện thoại Nokia màu xanh (đã hư hỏng), 100 (một trăm) USD cùng một số giấy tờ tùy thân. Cùng ngày, Đ và N mang xe mô tô chiếm đoạt được đến địa chỉ 72A Phan Đăng Lưu, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh bán cho anh Huỳnh Văn Thân được 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Sau đó, cả hai đến tiệm vàng không rõ địa chỉ trên đường Phan Đăng Lưu bán 100 (một trăm) USD được 2.000.000 (hai triệu) đồng, cả hai chia nhau tiêu xài hết. Chiếc điện thoại Nokia chiếm đoạt được bị Công an quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ được tại nhà Trần Phước Đ.

Kết luận định giá tài sản số 83-2018/KL-ĐGTS ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân Quận C kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển số 49B1-157.68 có giá trị còn lại là: 9.000.000 (chín triệu)

đồng. 100 (một trăm) USD có giá trị hiện tại là: 2.250.000 (hai triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kết luận định giá tài sản số 84-2018/KL-ĐGTS ngày 03/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân Quận C kết luận: xe mô tô hiệu Yamaha Grande biển số 59X1-893.30 có giá trị còn lại là: 32.800.000 (ba mươi hai triệu tám trăm nghìn) đồng. 01 máy tính xách tay hiệu Dell có giá trị còn lại là: 3.200.000 (ba triệu hai trăm nghìn) đồng.

Kết luận định giá tài sản số 13-2019/KL-ĐGTS ngày 25/12/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân Quận C kết luận: 01 điện thoại di động Nokia RM1187 màu xanh có giá trị còn lại là: 9.000 (chín ngàn) đồng.

Cáo trạng số 12/CT-VKSQ9 ngày 09/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Trần Phước Đ và Lê Hoàng N về tội “Cướp tài sản” theo điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Bị hại là Bùi Thị Bích Thủy và Nguyễn Viết Hậu Hiền đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Hoàng Gia Bảo, Đặng Đình Thụy, Huỳnh Văn Thân không có yêu cầu gì và vắng mặt tại phiên xét xử.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Trần Phước Đ và Lê Hoàng N phạm tội Cướp tài sản. Đề nghị áp dụng điểm d, đ Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51, Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Trần Phước Đ và Lê Hoàng N, mỗi bị cáo từ 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù đến 06 (sáu) năm tù. Áp dụng điểm c Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 40cm, cán dài 15cm có quần bang keo đen. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5c màu xanh cần tiếp tục điều tra, khi nào tìm được bị hại sẽ trả lại cho bị hại.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đa thống nhất với phần luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 91 và khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để cân nhắc, quyết định hình phạt đối với bị cáo chưa thành niên, đề nghị phạt bị cáo Đại từ 04 (bốn) năm tù đến 05 (năm) năm tù. Luật sư bào chữa cho bị cáo N thống nhất với quan điểm luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo N vì khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo dưới 18 tuổi, nhận thức còn non dại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an Quận C, của Kiểm sát viên và Viện kiểm sát nhân dân Quận C trong quá trình điều tra truy tố là thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; Bị cáo, người bị hại và

người tham gia tổ tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp

[2] Trần Phước Đ và Lê Hoàng N đã có hành vi cố ý cùng nhau dùng hung khí tự chế mang theo để đe dọa người khác nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Tài sản chiếm đoạt được Hội đồng định giá tài sản – Ủy ban nhân dân Quận C xác định có giá trị còn lại tổng cộng là: 47.259.000 (bốn mươi bảy triệu hai trăm năm mươi chín nghìn) đồng và tiền mặt số tiền: 6.400.000 (sáu triệu bốn trăm nghìn) đồng. Như vậy, các bị cáo đã cùng nhau chiếm đoạt của các bị hại tổng cộng là: 53.659.000 (năm mươi ba triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn) đồng. Hành vi này của Trần Phước Đ và Lê Hoàng N là hành vi nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật hình sự quy định là hành vi phạm tội Cướp tài sản. Tội phạm và hình phạt của các bị cáo được quy định tại điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định như sau:

“1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc hoặc có hành vi khác làm cho người bị tấn công lâm vào tình trạng không thể chống cự được nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...

d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác;

đ) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;”

[3] Xét khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nhưng đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình bị pháp luật nghiêm cấm. Xuất phát từ ý thức xem thường pháp luật, xem thường tính mạng, sức khỏe và quyền sở hữu tài sản của người khác nên các bị cáo đã cố ý cùng nhau thực hiện hành vi phạm tội, sử dụng vũ lực nhằm tước đoạt quyền sở hữu tài sản của người khác làm tài sản riêng cho mình, bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Hội đồng xét xử xét thấy cần xét xử các bị cáo về tội Cướp tài sản theo điểm d, đ Khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để ấn định hình phạt nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo nhằm trừng trị các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, xét khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo chưa đủ 18 tuổi; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả nên Hội đồng xét xử xem đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho các bị cáo.

Xét tính chất nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của các bị cáo, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét nhân thân và khả năng tự cải tạo giáo dục của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có thể cải tạo, giáo dục được các bị cáo.

[5] Đối với Đặng Đình Thụy và Huỳnh Văn Thân khi mua tài sản của Trần Phước Đ và Lê Hoàng N không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận C không xử lý hình sự là đúng quy định của pháp luật.

[6] Về vật chứng: 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 40cm, cán dài 15cm có quần bang keo đen không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5c màu xanh cần tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào tìm được bị hại thì xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Wave biển số 78L1-011.33 qua xác minh do anh La Chí Thành đứng tên chủ sở hữu, anh Thành bán lại cho Đỗ Hoàng Gia Bảo nhưng không làm thủ tục sang tên. Sau khi mua xe, Bảo cho chị Ngô Hoàng Oanh (mẹ ruột của N) mượn làm phương tiện đi lại, việc N sử dụng xe làm phương tiện phạm tội chị Oanh không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Quận C trả lại cho chị Ngô Hoàng Oanh là đúng pháp luật. Tại phiên tòa không ai có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Bùi Thị Bích Thủy và Nguyễn Viết Hậu Hiền đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Đỗ Hoàng Gia Bảo, Đặng Đình Thụy, Huỳnh Văn Thân vắng mặt tại phiên xét xử và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Án phí hình sự thẩm, các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo: Trần Phước Đ và Lê Hoàng N phạm tội: “Cướp tài sản”.

Áp dụng điểm d, đ Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Trần Phước Đ 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/4/2018.

Áp dụng điểm d, đ Khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 98; Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo: Lê Hoàng N 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 28/4/2018.

2. Áp dụng điểm c Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao tự chế bằng kim loại dài 40cm, cán dài 15cm có quần bang keo đen.

- Tiếp tục điều tra làm rõ đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 5c màu xanh, khi nào tìm được bị hại thì xử lý theo quy định của pháp luật.

3. Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Mỗi bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo; Người Đại diện hợp pháp của các bị cáo; Người bào chữa cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSNDQ9;
- VKSND TP. HCM;
- CQCSĐT-CAQ9;
- NTG - CAQ9;
- THAQ9
- Bị cáo;
- Bị hại;
- NCQLNVLQ
- Người bào chữa (nếu có);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Khê